

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON**

TIỂU LUẬN

CHUYÊN ĐỀ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG GIAO TIẾP CỦA TRẺ MẦM NON

ĐỀ TÀI:

**“GIAO TIẾP SƯ PHẠM CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON
VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA GIAO TIẾP SƯ PHẠM ĐẾN SỰ
PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG GIAO TIẾP CỦA TRẺ NHÀ
TRẺ. THIẾT KẾ TRÒ CHƠI NHẪM PHÁT TRIỂN KỸ
NĂNG LẮNG NGHE VÀ KỸ NĂNG SỬ DỤNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP CỦA TRẺ NHÀ TRẺ”.**

MỤC LỤC

Trang bìa.....	1
Mục lục.....	2
Cấu trúc đề tài.....	3
I. Phần mở đầu.....	4 - 5
II. Lý luận.....	6 - 23
III. Kết luận – Kiến nghị.....	24 -25
Danh mục tài liệu tham khảo.....	

CẤU TRÚC ĐỀ TÀI

- I. Phần mở đầu:
- II. Lý luận:
 - 1. Giao tiếp là gì?
 - 2. Kỹ năng giao tiếp là gì?
 - 3. Giao tiếp sư phạm là gì?
 - 4. Kỹ năng giao tiếp sư phạm:
 - 4.1. Định nghĩa.
 - 4.2. Các kỹ năng giao tiếp sư phạm.
 - 5. Phong cách giao tiếp sư phạm:
 - 5.1. Định nghĩa.
 - 5.2. Các phong cách giao tiếp sư phạm.
 - 6. Ảnh hưởng của giao tiếp sư phạm đến sự phát triển kỹ năng giao tiếp của trẻ nhà trẻ.
 - 7. Thiết kế trò chơi nhằm phát triển kỹ năng lắng nghe và kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp của trẻ nhà trẻ
 - 7.1. Trò chơi: Giới thiệu một số trò chơi có thể sử dụng để phát triển kỹ năng lắng nghe và kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp của trẻ nhà trẻ.
 - 7.2. Trình bày cách tổ chức hai trò chơi cụ thể để phát triển kỹ năng lắng nghe và kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp của trẻ nhà trẻ.
- III. Kết luận – kiến nghị:
 - 1. Kết luận
 - 2. Một số lưu ý khi chọn lọc nội dung và biện pháp phát triển kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp và kỹ năng lắng nghe cho trẻ nhà trẻ.

I. Phần mở đầu:

“Giao tiếp với mọi người là một nghệ thuật mà không phải ai cũng nắm bắt được. Bất kỳ ai cũng phải học điều đó”

Thật vậy, hằng ngày chúng ta phải giao tiếp với bạn bè, người thân, đồng nghiệp... trong những hoàn cảnh và tình huống khác nhau, và vì những mục đích cũng rất khác nhau. Trong quá trình giao tiếp này, một lời nói, một cử chỉ có thể tạo ra một ấn tượng tốt đẹp, một sự tin cậy, một cảm xúc tích cực, và cũng có thể làm mất lòng nhau, làm tổn hại tới sức khỏe và khả năng hoạt động của con người.

Ông bà ta thường nói: “Học ăn, học nói, học gói, học mở”, nghĩa là học những điều thật cơ bản trong cuộc sống, mà ta tưởng là đơn giản và dễ dàng. Đã bao lần chúng ta tự hỏi mình: Ta ăn như vậy có đúng không? Ta nói như vậy đã được chưa? Ta có biết lắng nghe người khác nói hay không? ... Học cách thức giao tiếp chính là một trong những môn học để trả lời những câu hỏi trên và rộng hơn thế nữa là học để làm người, điều mà ai ai cũng cần phải học, học mãi... đến khi nằm xuống kết thúc cuộc đời.

Trong tâm lý học, giao tiếp là vấn đề có ý nghĩa thực tiễn rất cao, bởi vì giao tiếp đóng vai trò rất quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách của con người. Đồng thời, giao tiếp còn là phương tiện thể hiện nhân cách.

Ngoài ra, hoạt động giao tiếp còn là mặt quan trọng, là điều kiện để thực hiện tốt các hoạt động khác, thậm chí cả trong trường hợp, khi mà ý nghĩa của hoạt động không phải là giao tiếp, mà là lĩnh hội và tiếp thu kiến thức, bán hàng, quản lý, ký kết hợp đồng kinh doanh... Và hơn thế nữa, là hoạt động giáo dục – hoạt động tạo ra nhân cách con người.

Như Comenxki đã từng nói:

“Dưới ánh mặt trời, không có nghề nào cao quý hơn nghề dạy học”

Và thực sự, người giáo viên sẽ cao quý hơn thế nữa khi họ có kỹ năng giao tiếp sư phạm tốt.

Vậy, kỹ năng giao tiếp sư phạm là những kỹ năng nào? Bên cạnh nghề giáo viên nói chung thì nghề giáo viên mầm non là nghề ảnh hưởng đầu tiên, mạnh mẽ đến nhân cách của một con người.

Bởi lẽ,

Ngành giáo dục mầm non, là một ngành giáo dục đầu tiên, đặt nền móng cho ngành giáo dục quốc dân; Song, đối tượng giáo dục mầm non lại là trẻ em vừa cất tiếng khóc chào đời đến 6 tuổi, có thể nói một thực thể tự nhiên bắt đầu bước vào xã hội, để dần dần trở thành “người”, trở thành con người xã hội. Quá trình tự vận động của đứa trẻ không thể trở thành con người xã hội, nếu không giao tiếp với những người xung quanh mọi lứa tuổi, đặc biệt là người lớn. Mà thực tế đã chứng minh, giáo viên mầm non là đối tượng quan trọng, trực tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ.

Vậy, những kỹ năng giao tiếp sư phạm của giáo viên ảnh hưởng như thế nào đến trẻ mầm non, đặc biệt là trẻ lứa tuổi nhà trẻ? Đồng thời, trò chơi – phương pháp chủ đạo trong trường mầm non được ứng dụng như thế nào đến kỹ năng giao tiếp của trẻ nhà trẻ?

Và nội dung lý luận dưới đây sẽ làm rõ những vấn đề trên.

II. Lý luận:

1. Giao tiếp là gì?

- Giao tiếp là một hiện tượng tâm lý rất phức tạp và nhiều mặt, nhiều cấp độ khác nhau. Có nhiều định nghĩa khác nhau về giao tiếp. Mỗi định nghĩa đều dựa trên một quan điểm riêng và có hạt nhân hợp lý của nó.
- Tuy nhiên, các định nghĩa đều nêu ra những dấu hiệu cơ bản về giao tiếp: Giao tiếp là một hiện tượng đặc thù của con người, nghĩa là chỉ riêng con người mới có giao tiếp thật sự khi sử dụng phương tiện ngôn ngữ (nói, viết, hình ảnh nghệ thuật...) và được thực hiện chỉ trong xã hội loài người.
- Giao tiếp được thể hiện ở sự trao đổi thông tin, sự hiểu biết lẫn nhau, sự rung cảm và ảnh hưởng lẫn nhau.
- Giao tiếp dựa trên cơ sở hiểu biết lẫn nhau giữa con người với con người.

☞ Như vậy, giao tiếp có thể được định nghĩa như sau:

Giao tiếp là một quá trình, trong đó con người chia sẻ với nhau các ý tưởng, thông tin và cảm xúc... nhằm xác lập, vận hành các mối quan hệ giữa người với người trong đời sống xã hội với những mục đích khác nhau. Trong giao tiếp luôn diễn ra 3 khía cạnh khác nhau. Đó là khía cạnh trao đổi thông tin giữa người với người, khía cạnh nhận thức lẫn nhau, và khía cạnh tác động và ảnh hưởng lẫn nhau.

- Ví dụ minh họa: Giao tiếp giữa người bán và người mua hàng hóa:

- Người bán nhận thức về đối tượng mua hàng là nam hay nữ, họ muốn mua cái gì, họ mong đợi gì vào hàng cần mua...
- Người bán cung cấp cho người mua thông tin về sản phẩm, giá trị của sản phẩm,...
- Người bán sử dụng kỹ năng giao tiếp đặc thù nghề nghiệp để thuyết phục người mua lấy sản phẩm của mình.

2. Kỹ năng giao tiếp là gì?

- Kỹ năng giao tiếp là tập hợp những quy tắc, nghệ thuật về cách ứng xử, đối đáp được đúc kết qua những kinh nghiệm thực tế, giúp việc giao tiếp được hiệu quả và đạt được mục đích đặt ra trong những trường hợp cụ thể.

- Ví dụ minh họa:

- Người kinh doanh trước, trong và sau khi làm việc với khách hàng. Để đạt hiệu quả cần có những kỹ năng giao tiếp sau:
- Chú ý tới ngôn ngữ cơ thể: Như trang phục, cách đi lại, biểu hiện của khuôn mặt...
- Chuẩn bị trước cho câu chuyện của bạn: Bạn hãy chuẩn bị những câu hỏi bạn muốn hỏi khách hàng và chuẩn bị trước những câu trả lời mà khách hàng có thể sẽ hỏi bạn. Việc làm này sẽ giúp bạn tự tin hơn khi đứng trước đối tác của mình và cũng là cách làm cho đối tác đánh giá cao về bạn.
- Cười và chào đối tác một cách thân thiện: Khi gặp đối tác của mình, bạn không nên giữ vẻ mặt nghiêm nghị mà hãy nở nụ cười và tiến lại gần chào họ một cách thân thiện. Cách làm này sẽ giúp cho bạn lấy được cảm tình của đối tác và cũng là cách giúp cho việc mở đầu cuộc trò chuyện suôn sẻ.
- Sử dụng ngôn từ chuẩn mực và chính xác: Ngôn ngữ giao tiếp trong kinh doanh cũng cần lịch sự và trang trọng hơn một cuộc nói chuyện bình thường khác.
- Biết lắng nghe: Bạn không nên dành nói quá nhiều mà cần phải lắng nghe ý kiến của đối phương để biết họ nghĩ gì, muốn gì.
- Tôn trọng đối tác: Tôn trọng đối tác nghĩa là bạn luôn đặt họ lên hàng đầu, khi trò chuyện bạn phải dành hết sự tập trung cho câu chuyện và quan sát, lắng nghe họ.
- Hãy đưa ra lời khuyên đúng thời điểm: Khi đối tác của bạn nói lên suy nghĩ, ý định

của họ bạn hãy lắng nghe cẩn thận để chắc chắn rằng đã hiểu rõ những gì họ muốn truyền đạt, sau đó hãy từ tốn đưa ra lời khuyên nếu họ muốn nghe ý kiến của bạn.

- Sự rõ ràng: Khách hàng sẽ không có nhiều thời gian để nghe bạn vòng vo về điều bạn muốn nói, vì vậy cách tốt nhất là bạn hãy đi thẳng vào vấn đề chính của câu chuyện.
- Kiên định quan điểm: Dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, bạn hãy kiên trì với quan điểm của mình. Những khách hàng thông minh sẽ chọn những đối tác có chính kiến, kiên định quan điểm chứ không bao giờ chọn đối tác dễ thay đổi vì sự tác động từ bên ngoài.
- Làm chủ cảm xúc khi giao tiếp với khách hàng: khi tiếp xúc với khách hàng bạn hãy luôn nhắc nhở bản thân không để cảm xúc riêng của cá nhân chi phối cuộc trò chuyện. ởi như vậy rất dễ làm hỏng cuộc nói chuyện, tệ hơn nữa họ có thể đánh giá bạn là người không lịch sự và không đáng tin tưởng để hợp tác.

3. Giao tiếp sư phạm là gì?

- Giao tiếp sư phạm là giao tiếp có tính nghề nghiệp giữa giáo viên với học sinh trong quá trình giảng dạy và giáo dục, có chức năng sư phạm nhất định, tạo ra các tiếp xúc tâm lý, xây dựng không khí tâm lý thuận lợi, cùng các quá trình tâm lý khác (chú ý, tư duy...) có thể tạo ra kết quả tối ưu của quan hệ thầy trò, trong nội bộ tập thể học sinh và trong hoạt động dạy cũng như hoạt động học.

- Ví dụ minh họa:

Người giáo viên mầm non khi kể cho trẻ nhà trẻ nghe câu chuyện “Đôi bạn nhỏ”. Bên cạnh việc sử dụng ngôn ngữ để kể một cách rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu... giáo viên còn phải kết hợp với nét mặt, cử chỉ, điệu bộ đa dạng của từng nhân vật trong truyện để thu hút trẻ, tạo cho trẻ tập trung chú ý, giúp trẻ biết được hành động, tính cách của các nhân vật trong truyện.

4. Kỹ năng giao tiếp sư phạm:

4.1. Định nghĩa:

Kỹ năng giao tiếp sư phạm là hệ thống những thao tác, cử chỉ, điệu bộ hành vi (kể cả hành vi ngôn ngữ...) phối hợp hài hòa, hợp lý của giáo viên, nhằm đảm bảo cho sự tiếp xúc với học sinh đạt kết quả cao trong hoạt động dạy học và giáo dục, với sự tiêu hao năng lượng tinh thần và thể chất ít nhất, trong những điều kiện thay đổi.

4.2. Các kỹ năng giao tiếp sư phạm:

Kỹ năng giao tiếp sư phạm được hình thành qua các con đường:

- Những thói quen ứng xử được xây dựng từ gia đình, quan hệ xã hội.
- Do vốn sống kinh nghiệm cá nhân qua tiếp xúc với mọi người.
- Rèn luyện trong môi trường sư phạm qua các lần thực hành, thực tập giảng dạy, làm công tác chủ nhiệm tiếp xúc với học sinh (thâm niên nghề càng cao thì kỹ năng giao tiếp sư phạm càng hợp lý).
- Kỹ năng giao tiếp sư phạm bao gồm nhiều nhóm kỹ năng. Hiện nay có nhiều cách phân chia các nhóm kỹ năng theo các tiêu chí (cơ sở khoa học) khác nhau.

4.2.1. Kỹ năng định hướng giao tiếp:

- Kỹ năng này được biểu hiện ở khả năng dựa vào các biểu lộ bên ngoài như sắc thái biểu cảm ngữ điệu, thanh điệu của nội dung, cử chỉ, điệu bộ, động tác ... mà phán đoán chính xác những trạng thái tâm lý bên trong của chủ thể giao tiếp (giáo viên) và đối tượng giao tiếp (học sinh).

Nhóm kỹ năng này có thể được phân chia nhỏ hơn gồm các kỹ sau:

- Kỹ năng tìm hiểu dựa trên nét mặt, cử chỉ, hành vi, lời nói:
Nhờ tri giác tinh tế, nhạy bén các trạng thái tâm lý qua nét mặt, cử chỉ, ngữ điệu của lời nói mà giáo viên phát hiện chính xác và đầy đủ tâm trạng, thái độ của đối tượng

(học sinh). Ngôn ngữ diễn tả tình cảm hay còn gọi là ngôn ngữ biểu cảm rất phong phú. Nó thể hiện tính cách, trí tuệ, tình cảm, ý chí của con người. Tính chủ động hay thụ động, tính chân thành hay giả dối, tính tin tưởng hay hoài nghi đều in dấu trong giọng nói và nhịp điệu lời nói.

Ví dụ:

- ♣ Khi xúc động: giọng nói hỗn hển, lời nói ngắt quãng.
- ♣ Khi vui vẻ: nhịp nói nhanh.
- ♣ Khi buồn: giọng trầm và nhịp chậm.
- ♣ Khi sợ hãi: mặt tái nhợt, hành động bị gò bó.
- ♣ Khi bối rối, xấu hổ: mặt đỏ bừng, toát mồ hôi.
- ♣ Khi tức giận: mắt đỏ, nắm chặt tay.

Tri giác (nhìn, nghe...) những biểu hiện xúc cảm bên ngoài là cần thiết sống điều quan trọng hơn là biết dựa vào đó để nhận xét, đánh giá và phán đoán đúng nội tâm của đối tượng giao tiếp nghĩa là chuyển từ tri giác bên ngoài để biết bản chất bên trong của nhân cách.

- Kỹ năng chuyển từ sự tri giác bên ngoài vào nhận xét bản thân bên trong của nhân cách.

Kỹ năng này rất tinh tế vì sự biểu hiện các trạng thái tâm lý của con người qua ngôn ngữ và điệu bộ rất phức tạp. Có khi cùng một trạng thái xúc cảm lại được biểu lộ ra bằng ngôn ngữ và điệu bộ khác nhau. Ngược lại, có khi sự biểu hiện ra bên ngoài như nhau lại là vẻ ngoài của các tâm trạng khác nhau.

Ví dụ: Người giáo viên đang có tâm trạng buồn nhưng không muốn ảnh hưởng đến học sinh nên đã tự kiềm chế để tạo không khí vui vẻ trong giờ lên lớp.

Tuy nhiên, nhờ có những dấu hiệu biểu hiện chung nhất về xúc cảm qua các dấu hiệu bên ngoài mà ta vẫn có thể phán đoán đúng các trạng thái, đặc điểm tâm lý của đối tượng giao tiếp.

Thực chất kỹ năng định hướng là phác thảo chân dung tâm lý của học sinh, tập thể học sinh, hoặc phụ huynh học sinh mà người giáo viên tiếp xúc để thực hiện mục đích giáo dục. Việc phác thảo chân dung tâm lý đối tượng giao tiếp càng đúng, càng chính xác thì việc giao tiếp càng đạt được hiệu quả cao.

4.2.2. Nhóm kỹ năng nhận biết những dấu hiệu bên ngoài của học sinh:

- Nhóm kỹ năng nhận biết những dấu hiệu bên ngoài ở đây thực hiện chức năng nhận thức.

- Nhóm kỹ năng nhận biết những dấu hiệu bên ngoài có thể được khái quát thành 2 nhóm dấu hiệu:

- Nhóm dấu hiệu bên ngoài nhận biết bằng nhận thức cảm tính như: chiều cao, dáng, đầu tóc, răng miệng, tay, chân, trang phục, giới tính, lứa tuổi...
- Nhóm các dấu hiệu bên ngoài mang tính tổng quát: tính cách, tình cảm, cảm xúc, đạo đức...

- Kết quả cuối cùng, của các kỹ năng nhận biết những dấu hiệu bên ngoài để xây dựng mô hình nhân cách học sinh đúng, chính xác. Sự nhận biết dấu hiệu bên ngoài phụ thuộc vào lứa tuổi, giới tính, thâm niên nghề nghiệp.

Kỹ năng định vị:

Kỹ năng định vị, thực chất là khả năng xây dựng mô hình hóa tâm lý khác

4.2.3. Kỹ năng định vị:

- Kỹ năng định vị, thực chất là khả năng xây dựng mô hình hóa tâm lý phác thảo chân dung nhân cách học sinh đạt mức độ chính xác, đúng tương đối ổn định. Để phân biệt với các kỹ năng, kỹ năng định vị có đặc điểm sau:

- Một là: Mô hình nhân cách học sinh ở giai đoạn này, gần với hiện thực, tương đối ổn định về đối tượng giao tiếp của giáo viên.
- Hai là: Biểu hiện của kỹ năng định vị, là giáo viên hành vi ứng xử trong giao tiếp phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng, đặc điểm tâm sinh lý, hoàn cảnh của học sinh.
- Một điều kiện quan trọng để hiểu biết lẫn nhau trong quá trình giao tiếp là sự đồng cảm giữa chủ thể và đối tượng. Một kỹ năng đảm bảo có sự đồng cảm là kỹ năng định vị. Đó là khả năng biết đặt vị trí của mình vào vị trí của đối tượng để có thể vui, buồn với niềm vui, nỗi buồn của họ và biết tạo điều kiện để đối tượng chủ động giao tiếp với mình.

Ví dụ minh họa:

- Khi quan sát thấy bé A hôm nay đi học khuôn mặt ủ rũ, buồn bã hơn mọi ngày, giáo viên không nên quát nạt bé, nói bé hôm nay không ngoan, bắt phạt bé. Mà giáo viên hãy nhẹ nhàng ngồi bên cạnh hỏi bé, chia sẻ cùng bé để bé chủ động kể về lý do làm trẻ buồn, sau đó cho trẻ lời khuyên, nên trò chuyện với trẻ như một người bạn.

- Kỹ năng định vị của giáo viên còn thể hiện ở chỗ biết xác định đúng thời gian và không gian giao tiếp. Công trình nghiên cứu của một số nhà tâm lý học Mỹ đã chỉ rõ khoảng cách giữa mọi người trong quá trình giao tiếp không phải là ngẫu nhiên mà được xác định bởi mục đích, nội dung giao tiếp và nói mức độ thân tình của chủ thể và đối tượng giao tiếp. Biết chọn thời điểm mở đầu, ngừng, tiếp tục và kết thúc giao tiếp cũng có ý nghĩa quan trọng.

Ví dụ minh họa:

Khi muốn trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ giáo viên nên chọn đúng thời điểm – giờ trả trẻ - vì khi đó, phụ huynh đi làm về, không còn bận bịu, vướng víu nhiều. Trao đổi lúc này phụ huynh sẽ chú ý lắng nghe và hỏi đáp hơn. Đồng thời, giáo viên cũng nên chọn địa điểm phù hợp – đứng ở cửa – trao đổi qua lại, nhẹ nhàng, gần gũi và thân thiện.

- Kỹ năng định vị là kỹ năng xây dựng những nội dung chủ yếu thuộc về nhóm dấu hiệu nhân cách, vị trí của học sinh trong các quan hệ xã hội. Tính khái quát và tính cá biệt cần được lưu ý, khi xây dựng “phác thảo chân dung nhân cách học sinh”.

Ví dụ minh họa:

Khi giao tiếp với trẻ, giáo viên cần chú ý đến tính cá biệt của trẻ, như những trẻ có tính tình mạnh mẽ, hung dữ giáo viên nên nhẹ nhàng, khuyên răn trẻ từ từ khi trẻ làm sai. Nhưng không phải vì vậy mà quá mềm mỏng với trẻ, đôi khi giáo viên cũng nên cương quyết, cứng rắn, giữ vững lập trường.

- Muốn đạt được những kỹ năng trên, người giáo viên phải rèn luyện nhiều trong hoạt động nghề nghiệp. Phải tiếp xúc rất nhiều lần với các đối tượng giao tiếp mới có thể có chân dung tâm lý đúng về họ. Để có được những kỹ năng trên, vai trò của tri thức, vốn sống kinh nghiệm rất lớn.

Cùng với nhận thức lý tính, chủ thể giao tiếp phải hoạt động căng thẳng đầu óc một mới đạt được hiệu quả “đồng nhất” mình với đối tượng giao tiếp. Sự nhập vai “hoàn toàn chân thực, không gợn chút giả dối” mới đạt được sự hoàn thiện kỹ năng định vị.

4.2.4. Kỹ năng điều chỉnh, điều khiển trong quá trình giao tiếp sư phạm:

Điều chỉnh, điều khiển diễn ra rất phức tạp và sinh động trong quá trình giao tiếp. Bởi lẽ, rất nhiều thành phần tâm lý tham gia trước hết là hoạt động nhận thức, tiếp theo là

thái độ rồi đến hành vi ứng xử. Sự phối hợp hoạt động của 3 thành phần này cần phải nhịp nhàng, hợp lý, nhiều khi sự phối hợp này tưởng chừng như tự động, ngẫu nhiên có lúc tưởng như thói quen... mà chủ thể không kịp nhận thức. Khi đối tượng, hoàn cảnh, mục đích nội dung giao tiếp quen thuộc. Nhưng, không ít những trường hợp sự phối hợp nhận thức, thái độ, hành vi không ăn nhập với nhau, không thống nhất với nhau.

Để điều khiển, điều chỉnh mình và đối tượng giao tiếp trước hết phải có khả năng làm chủ nhận thức, thái độ, hành vi phản ứng của mình. Tiếp theo, biết đọc được, những vận động trên nét mặt, ngôn ngữ biểu cảm, cử chỉ, điệu bộ, dáng đi, cử động toàn thân, tư thế... học sinh (đối tượng giao tiếp) muốn gì? Biết nhìn, nghe các loại ngôn ngữ biểu cảm, ngôn ngữ nói của học sinh... thể hiện nội dung gì?

Ví dụ minh họa:

Trong giờ ăn ở lớp chồi, bé B đã ăn no, nhưng vì muốn bé ăn hết suất nên dẫn đến bé nôn ói lên người cô. Lúc này có 2 trường hợp xảy ra:

- Trường hợp 1: Cô cố gắng kiềm chế bản thân, nhưng do quá bức mình, nóng nảy mà cô quát nạt trẻ, thậm chí là đánh trẻ.
- Trường hợp 2: Cô cố gắng kiềm chế bản thân, gây chú ý để trẻ quên đi và không nôn ói nữa. Sau đó, cô cho trẻ cất chén và đi vệ sinh cơ thể.

☞ Kỹ năng quan sát bằng mắt:

Cần phát hiện ánh mắt những thay đổi về cử chỉ, điệu bộ, màu sắc... trên nét mặt, đặc biệt là vận động của đôi mắt, tư thế toàn thân của đối tượng giao tiếp (sự thay đổi chính là ý của cá nhân trong quá trình giao tiếp).

Những dấu hiệu: ngượng ngùng, rụt rẻ, không ăn nhập, miễn cưỡng, không hợp lý, loạn nhịp điệu... đều chứa đựng một ý muốn thâm kín trong sâu thẳm của đối tượng hoặc chủ thể giao tiếp; Những dấu hiệu này, nhiều khi giáo viên và học sinh không kiềm chế hoặc không làm chủ được, đôi khi lại cố tình thể hiện chúng trong giao tiếp.

Trong nhiều trường hợp, chủ thể hoặc đối tượng giao tiếp thật quan tâm đến nhau, tình ý, có kinh nghiệm, trực giác mới thấy được.

☞ Kỹ năng nghe ngôn ngữ nói:

Nghĩa là tập trung chú ý, hướng hoạt động các giác quan và ý thức của chủ thể giao tiếp để lắng nghe (nghe cho rõ) đối tượng nói gì, lắng nghe để có đủ thông tin.

Biểu hiện của kỹ năng nghe: Nhìn vào mặt người nói, im lặng hoặc đôi khi có cử chỉ khích lệ, gợi ý, động viên người nói như gật đầu, hoặc nói “vâng” “đúng rồi!” “nên như thế” “ở địa vị tôi, tôi cũng hành động như vậy!” “cúi đầu ngẫm nghĩ”. Nhưng có lúc, có biểu hiện trái ngược với phản ứng hành vi người nói mong đợi.

Về thái độ biểu hiện: có nụ cười thân thiết, nét mặt lúc rạng rỡ, lúc lạnh lùng... như hòa theo “dòng” biểu cảm của đối tượng giao tiếp; Nhưng, lúc cần thiết phải biết thể hiện thái độ nghi ngờ, hoặc phản bác.

Biết nghe còn thể hiện sự phân biệt đúng, sai qua những thay đổi của âm tiết, ngữ điệu, cách dùng từ đồng nghĩa, trái nghĩa, câu, nhịp điệu âm thanh, cách diễn đạt, ngữ pháp... Như vậy, nghe bao hàm cả một phần xử lý thông tin nội dung của câu chuyện.

☞ Kỹ năng xử lý thông tin:

Hai điều kiện cần để xử lý thông tin:

- Một là: Có tri thức khoa học và vốn sống kinh nghiệm về đối tượng giao tiếp, nội dung, hoàn cảnh... giao tiếp.
- Hai là: Được rèn luyện, tập luyện hành vi, phản ứng nhiều lần với cùng loại đối tượng, ở các hoàn cảnh, nội dung... giao tiếp khác nhau, trở thành quen thuộc, đến mức không cần sự kiểm tra của ý thức; hành vi, phản ứng trở thành tự động hóa.

Ngoài hai điều kiện trên, nhưng đặc điểm tâm sinh lý cá nhân như kiểu hình thần kinh, tính cởi mở hoặc nhút nhát... đều là nguồn gốc của các hành vi ứng xử khác nhau giữa các giáo viên đối với học sinh.

☞ Kỹ năng điều chỉnh, điều khiển:

Ba kỹ năng phân tích trên là cơ sở, để thực hiện kỹ năng điều chỉnh, điều khiển chủ thể và đối tượng giao tiếp.

Biết điều chỉnh, điều khiển bản thân có nghĩa là có cử chỉ, điệu bộ ánh mắt, nụ cười hành vi phản ứng phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh, mục đích, nội dung nhiệm vụ giao tiếp. Biết tự chủ hành vi, biết kiềm chế cảm xúc và tình cảm của mình hợp lý chính là nhận thức được giới hạn của hành vi phản ứng của bản thân mình. Đó là bản chất sự điều chỉnh (tự điều chỉnh). Biết hướng phản ứng, hành vi của mình theo mục đích, nội dung nhiệm vụ giao tiếp – Đó là quá trình điều khiển.

Điều khiển người khác phải hiểu những đặc điểm tâm sinh lý, hoàn cảnh sống, nhu cầu, ước muốn đối tượng giao tiếp... tại thời điểm giao tiếp học sinh cần gì? Muốn gì? (tiềm năng học sinh đến đâu?). Hiểu học sinh rồi, muốn học sinh học giỏi, học chăm, chăm làm, ngoan có lẽ độ với mọi người... Thì cần lựa chọn thời cơ, giới tính, lứa tuổi, trình độ nhận thức, hoàn cảnh từng em để có cách giao tiếp thích hợp.

Biết sử dụng các phương tiện giao tiếp một cách hợp lý, để kích lệ động viên, răn đe... các em theo mục đích giáo dục của lớp học, cấp học.

Điều chỉnh, điều khiển bao hàm cả ý nghĩa linh hoạt, uyển chuyển cơ động (không cứng nhắc, câu nệ, khuôn mẫu...) trong hành vi ứng xử của giáo viên đối với học sinh.

Kỹ năng điều chỉnh, điều khiển là kết quả tổng hợp hài hòa những tri thức khoa học, vốn sống kinh nghiệm nghề nghiệp cá nhân sự rèn luyện kiên trì, tỉ mỉ với thái độ thiện cảm, tình cảm yêu thương học sinh, thì mới có được những hành vi “khéo léo đối xử sư phạm” đạt được các mục đích giao tiếp khác nhau.

4.2.5. Kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp:

☞ Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói và viết:

Trong tâm lý học, người ta khẳng định rằng:

- Nếu nội dung của lời nói tác động vào ý thức thì ngữ điệu của nó tác động mạnh mẽ đến tình cảm của con người.
- Một nhà sư phạm nói: Từ ngữ tác động mạnh mẽ đến trái tim. Nó có thể trở nên mềm mại như bông hoa đang nở hay nước thần, chuyển tải niềm tin và sự đôn hậu. Một từ thông minh và hiền hòa tạo ra niềm vui, một từ ngu xuẩn hay tàn ác, thiếu suy nghĩ và không lịch sự đem lại điều tai họa, gieo sự thiếu tin tưởng, làm giảm sức mạnh của tâm hồn. Vì vậy, việc lựa chọn các từ ngữ một cách có văn hóa quan trọng biết chừng nào trong giao tiếp, ngữ điệu phát ra cũng không kém ý nghĩa, nó làm tăng hay giảm tính sâu sắc của từ.
- Trong giao tiếp cần biết chọn những từ “đắt” và biết biểu hiện ngữ điệu, với giọng nói dịu dàng, nghiêm khắc, phần nộ, hay mệnh lệnh, phù hợp với những tình huống giao tiếp nhất định.

☞ Kỹ năng giao tiếp phi ngôn ngữ:

- Ngoài ngôn ngữ diễn cảm, tác phong, điệu bộ, nét mặt, cái nhìn, nụ cười... bổ sung cho thái độ biểu hiện bằng lời trong quan hệ giao tiếp với học sinh.
- Những tác phong như đi đúng giờ, lịch sự, lắng nghe, ân cần,... có tác dụng to lớn, tạo niềm tin yêu đối với nhà giáo.

5. Phong cách giao tiếp sư phạm:

5.1. Định nghĩa:

- Phong cách giao tiếp sư phạm là toàn bộ hệ thống những phương pháp, thủ thuật tiếp

nhận, phản ứng hành động tương đối bền vững, ổn định của giáo viên trong quá trình tiếp xúc với học sinh.

- Phong cách giao tiếp sư phạm vừa có tính ổn định, tương đối bền vững, vừa có tính linh hoạt, cơ động.

- Phần ổn định, tương đối bền vững: những phương pháp, thủ thuật tiếp nhận, phản ứng hành động của chủ thể giao tiếp là tương đối như nhau trong những tình huống khác nhau. Vì thế, phong cách giao tiếp sư phạm tạo nên những đặc điểm khác biệt giữa các cá nhân. Dựa vào những dấu hiệu ổn định này mà các chủ thể giao tiếp hiểu và có những phản ứng đáp lại phù hợp.

- Phần linh hoạt, cơ động: trong một số trường hợp, tình huống cụ thể, những phương pháp, thủ thuật tiếp nhận, phản ứng hành động của chủ thể giao tiếp có thể thay đổi để thích ứng với hoàn cảnh, tình huống cụ thể đó.

Các phong cách giao tiếp sư phạm

☞ Phong cách dân chủ trong giao tiếp sư phạm:

← Biểu hiện:

- Tôn trọng đặc điểm tâm lý cá nhân học sinh.
- Lắng nghe nguyện vọng, quan điểm, ý kiến của học sinh.
- Gần gũi, thân mật với học sinh.

← Ưu điểm:

- Tạo cho học sinh tính độc lập, sáng tạo.
- Tạo cho học sinh thấy rõ vị trí, vai trò của mình.
- Tạo cho học sinh ý thức tự giác giáo dục, tự rèn luyện.
- Giáo viên dự đoán tương đối chính xác mức độ phản ứng của học sinh.

← Hạn chế:

- Tính cá nhân ở học sinh sẽ nổi lên.
- Dân chủ quá trớn.

☞ Phong cách độc đoán trong giao tiếp sư phạm:

← Biểu hiện:

- Xem nhẹ đặc điểm tâm lý học sinh.

5.2. Phong cách giao tiếp sư phạm

- Đặt ra mục đích giao tiếp sư phạm chủ yếu xuất phát từ mục đích công việc một cách thuần túy và giới hạn thời gian thực hiện cứng nhắc.

- Giáo viên hay áp đặt ý chủ quan.
- Giáo viên đánh giá, ứng xử đơn phương, một chiều.
- Giáo viên không xem xét học sinh trong tính toàn diện, phát triển.

← Ưu điểm:

- Giải quyết công việc nhanh gọn, dứt khoát.
- Phù hợp với những học sinh có tính thẳng thắn và quyết đoán.

← Hạn chế:

- Giáo viên thường vụng về, thiếu tế nhị trong giao tiếp.
- Ấn tượng của học sinh: giáo viên khô khan, cứng nhắc.
- Tính thuyết phục, giáo dục bằng tình cảm bị mờ nhạt.

☞ Phong cách tự do trong giao tiếp sư phạm:

← Biểu hiện:

- Giáo viên dễ thay đổi: mục đích, nội dung, đối tượng.

← Ưu điểm:

- Mềm dẻo, linh hoạt, xen lẫn khéo léo ứng xử sư phạm.
- Có trường hợp phát huy được tính độc lập, sáng tạo của học sinh.

← Hạn chế:

- Phạm vi giao tiếp rộng, hời hợt, không sâu sắc.
 - Trong nhiều trường hợp giáo viên không làm chủ được cảm xúc của mình.
- Một số quy định pháp lý về thầy – trò bị học sinh coi nhẹ.
Học sinh dễ nhờn, coi thường giáo viên.

6. Ảnh hưởng của giao tiếp sư phạm đến sự phát triển kỹ năng giao tiếp của trẻ nhà trẻ.

← Đặc điểm giao tiếp của trẻ nhà trẻ:

⊞ Giao tiếp cảm xúc với người lớn:

- Trẻ thể hiện giao tiếp xúc cảm bằng lời nói, cử chỉ, nét mặt, giọng nói, ngữ cảnh giao tiếp.

⊞ Giao tiếp công việc:

- Trẻ muốn và yêu cầu người lớn cùng với nó tham gia vào hoạt động với đồ vật.
- Từ 1 – 1,5 tuổi, trẻ có nhu cầu giúp đỡ trong hoạt động với đồ vật.

Ví dụ: Cầm tay dạy trẻ tự xúc cơm.

- Sau đó, trẻ hướng đến sự cộng tác với người lớn.

← Giao tiếp nhận thức:

- Trước 1,5 tuổi trẻ chưa chủ động giao tiếp bằng lời với người lớn.
- Sau 1,5 tuổi trẻ chủ động hơn trong giao tiếp với người lớn, thể hiện rõ nhu cầu giao tiếp nhận thức.
- Dạng câu hỏi trẻ thường hỏi khi giao tiếp với người lớn: Cái gì đây? Làm gì? Làm như thế nào?
- Ảnh hưởng của giao tiếp sư phạm đến sự phát triển kỹ năng giao tiếp của trẻ nhà trẻ.
- Khi giáo viên mầm non giao tiếp sư phạm tốt sẽ hình thành và phát triển ở trẻ:
- Giúp trẻ phát triển các xúc cảm giao tiếp.
- Giúp trẻ mở rộng vốn từ, phát âm chính xác, ngôn ngữ mạch lạc hơn trong giao tiếp.
- Hình thành cho trẻ những kỹ năng giao tiếp tốt theo độ tuổi.
- Rèn luyện cho trẻ những văn hóa giao tiếp lịch sự, văn minh như biết lắng nghe, không tranh nói, lễ phép trong khi giao tiếp...
- Bên cạnh ngôn ngữ nói, ngôn ngữ cơ thể như tay, nét mặt... của trẻ cũng được phát triển. Tạo nền tảng cho trẻ kết hợp giao tiếp bằng ngôn ngữ nói và phi ngôn ngữ.
- Thỏa mãn nhu cầu được nói, được giao tiếp với mọi người xung quanh.

7. Giúp trẻ tự tin, mạnh dạn trong giao tiếp.

7.1. Thiết kế trò chơi nhằm phát triển kỹ năng lắng nghe và kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp của trẻ nhà trẻ

Trò chơi: Giới thiệu một số trò chơi có thể sử dụng để phát triển kỹ năng lắng nghe và kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp của trẻ nhà trẻ.

TRÒ CHƠI PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG LẮNG NGHE:

⊞ Mọi người đều biết đọc sách cho con nghe hàng ngày là một hoạt động rất quan trọng. Thỉnh thoảng bạn hãy thử biến tấu một chút, biến nó thành trò chơi đòi hỏi sự tập trung và phản ứng của con xem sao. Bạn có thể dùng một quyển sách / truyện có một từ lặp lại nhiều lần và bảo con la lên / đứng dậy / vỗ tay... mỗi khi nghe thấy từ đã quy định trước đó. Chẳng hạn bạn có thể chọn sách về một chú vịt và chọn từ khóa là “vịt”.

⊞ Một trò chơi khác cũng giúp tăng cường khả năng lắng nghe là trò "Cốc cốc, ai gọi đây". Với trò chơi này, bạn cho con ngồi xoay lưng lại (bé không nhìn thấy bạn), còn bạn thì ngồi cùng với những con thú bông yêu thích của bé. Dùng giọng dễ thương,

cho từng con thú một gõ cửa “nhà” bé, rồi mô tả cho bé đoán đó là con thú nào.

☒ Trò chơi "Theo nhịp" là một trò khác cũng khá vui nhộn và sôi động. Hãy vỗ tay theo một nhịp điệu đơn giản và bảo con lặp lại giống như y vậy.

☒ Khi bé đã thành thục những mức độ cơ bản rồi, bạn hãy tiếp tục với những nhịp điệu dài hơn, rắc rối hơn, bạn thậm chí có thể vỗ vào đùi hay “thách” bé.

Trò chơi: "Làm theo yêu cầu"

☒ Mục đích: Phát triển nhận biết trên dưới, trước sau, tăng từ vựng và khả năng nghe hiểu thực hiện theo yêu cầu cho bé.

☒ Cách chơi: Đưa cho bé 1 đồ chơi và yêu cầu bé "Hãy đặt búp bê lên bàn" hay "giấu xe hơi dưới ghế ngồi", sau khi bé đã quen hãy tăng dần độ khó "Đặt gấu bông lên trên bàn và giấu cái hộp xuống dưới ghế..."

☒ Bạn hãy khuyến khích và cổ vũ trẻ bằng cách vỗ tay khi bé hoàn thành xong nhiệm vụ.

TRÒ CHƠI PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP

Trò chơi: "Đoán trạng thái"

☒ Mục đích: Phát triển kỹ năng nhận biết, phân biệt trạng thái, tình cảm khác nhau cho bé. Phát triển kỹ năng sử dụng phi ngôn ngữ cho trẻ.

☒ Cách chơi: Đưa cho bé 1 xấp tranh với nhiều khuôn mặt đang biểu lộ các trạng thái tình cảm khác nhau. Yêu cầu bé chọn ra những bức tranh biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, cáu giận... và thể hiện nét mặt của mình giống bức tranh đã chọn. Khuyến khích trẻ nhắc lại từ biểu thị cảm xúc trong tranh.

Trò chơi: " Bé làm diễn viên"

7.2. Trình bày cách tổ chức hai trò chơi cụ thể để phát triển kỹ năng lắng nghe và kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp của trẻ nhà trẻ:

TRÒ CHƠI PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG LẮNG NGHE:

☒ Tên trò chơi: Truy tìm kho báu

☒ Độ tuổi: Cuối tuổi nhà trẻ.

☒ Mục tiêu:

- Trẻ tập trung chú ý và lắng nghe lời chỉ dẫn của cô.
- Trẻ tìm và ghép được mảnh ghép thành hình hoàn chỉnh.
- Cách tổ chức: Giấu “Kho báu” là 2 mảnh ghép hình mà giáo viên muốn trẻ truy tìm vào những nơi khác nhau trong lớp học. Sau đó đưa ra chỉ dẫn để trẻ từ từ xác định vị trí của “kho báu” đó.

Ví dụ như: “Đi tới cửa sổ và tìm phía sau màn cửa tay trái. Quay trái và tiến 3 bước. Tìm dưới quyển sách bìa đỏ to nhất trên kệ sách thứ hai. Sau đó, từ vị trí của quyển sách, quay phải và hướng người tìm trên nóc kệ sách thứ năm”. Tiếp tục như thế cho đến khi trẻ tìm được đủ các mảnh ghép. Nên có một phần thưởng nho nhỏ nếu trẻ hoàn thành xuất sắc trò chơi.

☒ Đánh giá:

- ☞ Trẻ lắng nghe và tìm được các mảnh ghép của cô.
- ☞ Trẻ ghép 2 mảnh ghép thành hình hoàn chỉnh.
- Kết quả thu được qua việc tổ chức trò chơi:
- Phát triển cho trẻ khả năng tập trung chú ý.
- Phát triển kỹ năng lắng nghe cho trẻ, phát triển khả năng ghi nhớ và suy luận trong quá trình “truy tìm kho báu”.

TRÒ CHƠI PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP

☞ Tên trò chơi: " Bé làm diễn viên"

☞ Độ tuổi: Cuối tuổi nhà trẻ.

☞ Mục tiêu:

- Trẻ tập trung chú ý và thuộc lời nhân vật của cô.
- Trẻ biết hành động nhân vật theo vai và cử chỉ, điệu bộ của từng nhân vật.
- Trẻ tự tin biểu diễn.

☞ Cách tổ chức:

Bước 1: Chuẩn bị.

- Trong bước này cô cần thực hiện 2 nhiệm vụ:
- Kể hoặc đọc tác phẩm văn học cho trẻ nghe.
- Trò chuyện với trẻ về tác phẩm văn học đó. Chú ý, có thể kể, trò chuyện nhiều lần ở mọi lúc mọi nơi nhằm giúp trẻ nhớ cốt truyện, nhớ tên nhân vật, hành động của nhân vật, tính cách của nhân vật...

Bước 2: Luyện tập

Phân vai cho từng trẻ, giúp trẻ hiểu sâu hơn về nhân vật mình sẽ đóng.

Giúp trẻ ghi nhớ ngôn ngữ nhân vật theo kịch bản.

Giúp trẻ tập biểu diễn nhân vật vai mình đóng. Cô giáo dàn dựng cảnh theo kịch bản. Cho trẻ tập kết hợp với cử chỉ, điệu bộ khi đóng vai. Cô giáo vừa là người nhắc lời thoại, vừa là người dẫn chuyện, vừa hướng dẫn cử chỉ, điệu bộ cho trẻ. Cô giáo phải hướng dẫn một cách tỉ mỉ cho đến khi trẻ biết kết hợp lời nói nhân vật với cử chỉ điệu bộ.

Bước 3: Biểu diễn

Từng nhóm trẻ thể hiện vai mình đóng trong các màn , cảnh. Lúc này, trẻ đã có khả năng thể hiện vai một cách chủ động linh hoạt hơn. Trẻ thuộc lời nói nhân vật, biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nhớ diễn biến của truyện trong các màn cảnh.

☞ Đánh giá: Trẻ thuộc lời nhân vật, nói đúng lời thoại, hành động đúng theo vai và sử dụng phi ngôn ngữ phù hợp.

☞ Kết quả thu được qua việc tổ chức trò chơi:

Phát triển cho trẻ khả năng tập trung chú ý.

Phát triển trí nhớ cho trẻ.

Phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói và phi ngôn ngữ.

Trẻ tự tin, thích thú khi được làm diễn viên.

TÁC PHẨM CÓ THỂ DÀN DỰNG CHO TRẺ NHÀ TRẺ:

- Tác phẩm THỎ NGOAN
- Nhân vật: người dẫn chuyện, gấu đen, cáo, thỏ.
- Tiến trình:

- Người dẫn chuyện: Gấu Đen đang đi ở trong rừng, bỗng trời mưa ào ào. Gấu: Ôi thật bất ngờ. Mưa lớn gió to. Bão giông sầm sét. Áo quần ướt hết. Rét quá đi thôi.
(Gấu đi vòng, thấy nhà Cáo. Trong nhà Cáo đang ăn.)
Nhà Cáo đây rồi. May quá, may quá. Gấu gõ cửa nhà Cáo. Cáo ơi mưa quá .
Mau mở cửa ra. Cho tôi vào nhà. Trú nhờ một lát
Cáo: Người bác ướt át. Bắn hết nhà tôi. Trời sắp tối rồi. Tôi còn việc bận
Gấu: Giúp tôi một chút. Mở cửa Cáo ơi
Cáo : Bác đi đi thôi. Tôi không mở cửa. (Gấu lại vừa xuýt xoa kêu rét, vừa tiếp tục đi vòng.)
Người dẫn chuyện: Gấu phải đi nữa giữa trời bão giông. Cáo không giúp Gấu. Xấu quá phải không.
Gấu: Đến nhà thỏ gõ cửa. Thỏ ơi, mở cửa. Cho tôi trú nhờ.
Thỏ vội chạy ra mở cửa: Xin chào Bác Gấu. Bác vào mau thôi. Ướt hết cả rồi. Mời bác, mời bác.
Thỏ dắt tay đưa gấu vào, kéo gấu lại gần bếp: Xin mời bác ngồi. Lại gần bếp lửa. Củi đang cháy đỏ. Bác sưởi cho khô
Gấu: làm động tác sưởi, hơ tay. Thỏ bê nước mời Gấu uống.
Gấu: Cảm ơn bạn Thỏ. Đã giúp đỡ tôi
Người dẫn chuyện: Hoan hô bạn Thỏ. Biết giúp mọi người. Học theo bạn Thỏ. Giúp đỡ mọi người.

III. Kết luận – Kiến nghị

1. Kết luận:

Trong những điều kiện xã hội phát triển thì nhu cầu về tri thức khoa học không ngừng tăng lên, đặc biệt là các tri thức về con người, về sự giao tiếp của nó và các quy luật hoạt động cùng nhau. Cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại không chỉ ảnh hưởng đến kinh tế xã hội mà còn ảnh hưởng cả đến mối quan hệ giữa người với người, đến hành vi, sự suy nghĩ và cuộc sống của họ. do đó, vấn đề giao tiếp giữa con người đang được nghiên cứu như một vấn đề thời sự cấp bách trong khoa học tâm lý, nhằm cung cấp những tri thức chung về các quy luật của hành vi ở con người trong nhóm, mối quan hệ giữa người với người trong lao động, học tập và giáo dục. Một trong những nghề nghiệp có liên quan nhiều nhất và trực tiếp tới con người là hoạt động sư phạm. Hoạt động này sẽ mất hết ý nghĩa nếu không có giao tiếp giữa nhà giáo dục và người được giáo dục. Giao tiếp được thực hiện sẽ hướng hoạt động vào việc đạt các mục đích giáo dục. Do đó, vấn đề mới đặt ra cho việc đào tạo về nghiệp vụ ở người giáo viên tương lai, để thực hiện chức năng giáo dục và giảng dạy người sinh viên phải được chuẩn bị về vấn đề này và đồng thời sinh viên cần chủ động tự chuẩn bị cho mình về các kinh nghiệm giao tiếp sư phạm. Sinh viên khoa giáo dục mầm non cũng không ngoại lệ. Bởi lẽ, giao tiếp có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của trẻ lứa tuổi mầm non. Giao tiếp sư phạm - điều kiện tiên quyết để hình thành nhân cách của học sinh.

2. Kiến nghị

Một số lưu ý khi chọn lọc nội dung và biện pháp phát triển kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp và kỹ năng lắng nghe cho trẻ nhà trẻ.

- Chú ý đến đặc điểm tâm sinh lý của từng độ tuổi, chọn lọc nội dung và phương pháp phù hợp với độ tuổi đó.
- Chú ý đến khả năng của trẻ để chọn nội dung và phương pháp phù hợp với khả năng của trẻ đó
- Chọn lọc nội dung từ dễ đến khó, từ cơ bản đến nâng cao. Giúp trẻ nắm được nền tảng để phát triển.
- Lựa chọn biện pháp phù hợp với nội dung phát triển.
- Lựa chọn nội dung và phương pháp phải đảm bảo sự thống nhất giữa tính khoa học và tính giáo dục; đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn; đảm bảo sự thống nhất giữa tính vững chắc của tri thức, kỹ năng, kỹ xảo và tính mềm dẻo của tư duy; đảm bảo sự thống nhất giữa tính vừa sức chung với tính vừa sức riêng trong dạy học ; đảm bảo sự thống nhất giữa tập thể và cá nhân trong dạy học; đảm bảo sự thống nhất giữa vai trò tự giác, tích cực, độc lập của học sinh dưới tác dụng chủ đạo của thầy trong mọi khâu của

quá trình dạy học.

- Bên cạnh việc lựa chọn nội dung và biện pháp phù hợp, giáo viên có thể sử dụng một số biện pháp sau để phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ nhà trẻ:
- Nói chuyện với trẻ trong quá trình nuôi dạy. Thay đổi ngữ điệu, giọng nói cho phù hợp với nội dung và hoàn cảnh giao tiếp.
- Gọi tên trẻ, khuyến khích trẻ xưng tên và gọi tên người khác khi giao tiếp.

Viết báo cáo thuê 24h chuyên cung cấp dịch vụ viết báo cáo thực tập đa dạng lĩnh vực với giá thành cực kỳ hợp lý dành cho học sinh sinh viên. Chúng tôi có một quy trình làm việc rõ ràng, đội ngũ chuyên gia giàu kiến thức và kinh nghiệm chắc chắn sẽ giúp bạn hoàn thành báo cáo một cách nhanh chóng nhất với điểm số như ý.

0878 651 242

BT1A, KĐT Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Hotrovietaocao24h@gmail.com

in

f

wa

ti

yt

Trang ChủGiới ThiệuDịch VụTài LiệuLiên HệHỏi Đáp

Zalo Tư Vấn Miễn Phí

DỊCH VỤ VIẾT BÁO CÁO THUÊ 24H

CAM KẾT CHẤT LƯỢNG - ĐỒNG HÀNH THÀNH CÔNG

HOTLINE : 0878 651 242

CAM KẾT CỦA CHÚNG TÔI

Bạn hoàn toàn yên tâm về thâm niên cũng như kinh nghiệm 15 năm viết luận văn của chúng tôi



Cam kết về chất lượng

Luận văn sẽ được các giảng viên có kinh nghiệm đảm nhận viết, đồng thời tư vấn hỗ trợ các bạn một cách tốt nhất với chất lượng cao nhất.



Cam kết hoàn tiền 100% nếu bị đánh rớt

Chúng tôi cam kết sẽ hoàn lại 100% số tiền nếu như bài luận của quý khách hàng bị đánh rớt.



Cam kết bảo mật thông tin

Cam kết mọi thông tin cá nhân của bạn được giữ bí mật tuyệt đối. Không sử dụng thông tin cá nhân của bạn vào bất kỳ mục đích nào khác.

VỀ CHÚNG TÔI

VIẾT BÁO CÁO THUÊ 24H

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ

Địa chỉ: BT1A, KĐT Mỹ Đình 2, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Hotline: 0878 651 242

Email: hotrovietaocao24h@gmail.com

Website: vietbaocaothue24h.com

Fanpage: [Viết báo cáo thuê 24h](#)